

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO GIÁNG VIÊN ĐẠI HỌC THEO TIẾP CẬN CDIO TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Đặng Thị Hoàng Liên¹

Tóm tắt. Trong giai đoạn hiện nay, tại các trường đại học đào tạo giáo viên, đội ngũ giảng viên giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Họ vừa là người trực tiếp tham gia vào công tác đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên - những giáo viên tương lai. Vì thế, phát triển toàn diện năng lực, đặc biệt là năng lực nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giảng viên trong các trường đại học là một vấn đề cần thiết. Bài viết này đưa ra một số kinh nghiệm trong xây dựng chương trình đào tạo đại học theo Conceive Design Implement Operate ở trên thế giới và áp dụng vào quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học tại Việt Nam.

Từ khóa: Tiếp cận CDIO, bồi dưỡng, nghiệp vụ sư phạm, giảng viên, đại học, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Ngày nay trong quá trình hội nhập kinh tế và tri thức, đội ngũ các nhà giáo trong đó có các giảng viên sư phạm đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức từ xã hội và các nhà trường, với những yêu cầu cao cả về năng lực chuyên môn cũng như sự hoàn thiện nhân cách đáp ứng những chuẩn mực đạo đức của nghề giáo. Theo đó giảng viên cần gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; yêu nghề, gắn bó, tận tụy với nghề, giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của nhà giáo; thương yêu tôn trọng và đối xử công bằng với sinh viên; đoàn kết công tác, luôn giúp đỡ đồng nghiệp; có lối sống lành mạnh, tác phong mẫu mực, phong cách làm việc khoa học... Những phẩm chất này một phần được hình thành thông qua các sinh hoạt chính trị - xã hội của giảng viên nhưng quan trọng hơn phải chính do giảng viên rèn luyện, trau dồi một cách thường xuyên, tích cực trong hoạt động nghề nghiệp của mình. Giáo dục bồi dưỡng nhân cách cho bản thân cũng chính là cách thức để giảng viên cảm hóa, giáo dục sinh viên. Bên cạnh nhuần nhuyễn các kiến thức chuyên sâu của môn học mà giảng viên phụ trách giảng viên còn phải biết cách vận dụng thành thạo các phương pháp dạy học đại học, đồng thời cũng cần tìm hiểu, nắm bắt nhanh, kịp thời những đổi mới trong nội dung, chương trình sách giáo khoa của môn học mà mình đang giảng dạy và sinh viên sẽ đảm nhiệm sau này được triển khai ở trường phổ thông như thế nào. Bên cạnh đó, cần tăng cường thực tế ở phổ thông, tìm hiểu và nắm bắt kịp thời những thay đổi. Đặc biệt, giảng viên cần có ý thức “quy trình hóa” các phương pháp dạy học mới, các phương tiện giảng dạy hiện đại để việc dạy học ở nhà trường sư phạm không bị lạc hậu lỗi thời.

Ngoài ra còn phải thường xuyên tự học, tự nghiên cứu và tích cực đào tạo, bồi dưỡng để phát triển năng lực nghiên cứu khoa học và nâng cao trình độ. Để làm được điều này, Giảng viên phải ý thức cao và đầy nhanh hơn quá trình đào tạo, bồi dưỡng và tự đào tạo, tự bồi dưỡng mới có thể đáp ứng được các yêu cầu của giáo dục và đào tạo bậc đại học trong giai đoạn phát triển như hiện nay.

Ngày nhận bài: 10/03/2022. Ngày nhận đăng: 18/04/2022.

¹Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
e-mail: danghoanglien123@gmail.com

2. Khái quát về CDIO

CDIO (Conceive Design Implement Operate) có nghĩa là: hình thành ý tưởng, thiết kế ý tưởng, thực hiện và vận hành, khởi nguồn từ Viện Công nghệ MIT (Hoa Kỳ). Cho đến nay, mô hình này được các trường đại học, cao đẳng trên thế giới áp dụng ngày càng nhiều. Về bản chất, CDIO là một giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu xã hội trên cơ sở xác định chuẩn đầu ra, từ đó thiết kế chương trình và kế hoạch đào tạo.

CDIO là cách tiếp cận để xây dựng và tổ chức chương trình đào tạo kế thừa những thành tựu, kinh nghiệm của các cách tiếp cận truyền thống, kết hợp với xu thế phát triển của thời đại. Sáng kiến (hay còn gọi là Đề xướng).

CDIO là hệ thống các phương pháp và hình thức tích lũy tri thức, kỹ năng trong việc đào tạo sinh viên để đáp ứng nhu cầu của xã hội. Sáng kiến này hướng dẫn cụ thể và toàn diện về cách thức xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình, môi trường học tập, phương pháp giảng dạy và học tập, cách kiểm tra, đánh giá môn học và toàn bộ chương trình [1].

CDIO là một giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội trên cơ sở xác định chuẩn đầu ra để thiết kế chương trình và phương pháp đào tạo theo một quy trình khoa học. CDIO là từ được viết tắt bởi. Conceive - Hình số thành ý tưởng; Design - thiết kế ý tưởng; Impliment - thực hiện; Operate - vận hành. Đây là một sáng kiến mới cho giáo dục, là một hệ thống các phương pháp và hình thức tích lũy tri thức, kỹ năng trong đào tạo để đáp ứng cho yêu cầu của doanh nghiệp và xã hội.

CDIO là một quy trình đào tạo chuẩn và căn cứ vào đầu ra (outcome-based) để thiết kế qui trình đào tạo. quy trình này được xây dựng một cách khoa học, hợp lý, logic và có thể áp dụng để xây dựng quy trình chuẩn cho nhiều lĩnh vực đào tạo khác nhau ngoài ngành kỹ sư (với những sự điều chỉnh, bổ sung cần thiết).

Theo tác giả Edward F. Crawley, Khoa Hàng không và Vũ trụ, Đại học MIT, Mỹ (Hồ Tấn Nhật, Đoàn Thị Minh Trinh biên dịch) [4] nhiệm vụ cụ thể của CDIO chính là tìm ra các mục tiêu tổng quát, phổ cập, hoàn cảnh và hợp lý cho ngành đào tạo kỹ sư. Mục tiêu hợp lý có nghĩa là nó phải phản ánh được thực tiễn áp dụng của ngành kỹ sư hiện nay. Mục tiêu hoàn cảnh có nghĩa là nó có thể đưa ra được kế hoạch chi tiết của chương trình giảng dạy, giải thích được kết quả học tập cũng như các đánh giá kèm theo. Một mục tiêu được gọi là phổ cập khi nó có thể áp dụng cho tất cả các môn học, còn mục tiêu tổng quát sẽ là mục tiêu được xây dựng theo một khía cạnh nào đó để dễ dàng phù hợp với các chương trình ĐT của tất cả các trường học.

Theo Hồ Tấn Nhật, Phó giáo sư Trường ĐH Northridge (Mỹ) cho rằng, CDIO là một đề xướng quốc tế lớn được hình thành để đáp ứng nhu cầu một thập kỷ mới của các doanh nghiệp và các bên liên quan khác trên toàn thế giới trong việc nâng cao khả năng của sinh viên tiếp thu các kiến thức cơ bản, đồng thời đẩy mạnh việc học các kỹ năng cá nhân vào giao tiếp, kỹ năng kiến tạo sản phẩm [3].

Tóm lại: Bản chất của CDIO chính là hệ thống quy trình mở, gồm nhiều bước (nhiều khối nội dung công việc) liên tục cập nhật liên tục hoàn thiện từ khâu xác định chuẩn sản phẩm đầu ra (phải đáp ứng nhu cầu cao của XH trong bối cảnh toàn cầu hóa), đến việc thiết kế các chương trình đào tạo tương ứng, triển khai thực hiện các thiết kế, quan trắc-đánh giá dự báo trạng thái của hệ thống, chất lượng của sản phẩm đầu ra làm cơ sở cho việc điều chỉnh chuẩn sản phẩm đầu ra. . . Cứ như vậy, hệ thống quy trình hoạt động liên tục cập nhật, liên tục hoàn thiện và liên tục phát triển. Đó là mô hình đào tạo theo tiếp cận CDIO, đáp ứng yêu cầu về sản phẩm đầu ra không chỉ có “Kỹ năng cứng”, “Kỹ năng mềm” mà còn cả “tầm nhìn”.

3. Kinh nghiệm trong xây dựng chương trình đào tạo đại học theo CDIO ở trên thế giới

Ở nước Mỹ việc áp dụng CDIO rất đa dạng.

Tại MIT (Massachusetts Institute of Technology), CDIO được áp dụng cho tất cả ba hệ đào tạo cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ. Hệ đào tạo cử nhân 4 năm có 2 chuyên ngành là vũ trụ không gian (gọi tắt là 16-1) và kỹ sư vũ trụ với công nghệ thông tin (gọi tắt là 16-2). Ngành 16-1 cung cấp cho sinh viên nền tảng kiến thức

trong các lĩnh vực liên quan đến phương tiện kỹ thuật hàng không vũ trụ. Nếu bạn quan tâm đến các môn như khi động học, đẩy, cấu trúc thiết kế, vật liệu tiên tiến hoặc các yếu tố con người thì đây là ngành phù hợp với bạn. Ngành 16-2 chỉ rõ thông tin kỹ thuật đã trở thành một thành phần quan trọng của ngành kỹ thuật hàng không vũ trụ. Chương trình 16-2 được xây dựng trên nền giáo dục hàng không vũ trụ cốt lõi, cung cấp kiến thức về công nghệ thông tin hàng không vũ trụ. Nếu bạn quan tâm đến các lĩnh vực như hệ thống điều khiển, lập trình máy tính, điện tử, truyền thông hoặc các hệ thống robot tự động thì đây là ngành thích hợp. Tuy nhiên, tất cả các sinh viên của MIT đều được học hay tiếp xúc với một loại các lĩnh vực mà họ có thể gặp phải trong thực tế khi ra trường bởi chương trình của MIT cung cấp những môn học lựa chọn, trong đó không yêu cầu nhất thiết bạn phải học chương trình 16-1, mà với chương trình 16-2 bạn cũng có thể lấy những môn học tự chọn trong môn bắt buộc của 16-1.

Với hệ đào tạo thạc sĩ 2 năm, số lượng tín chỉ sinh viên bắt buộc phải đạt được là 66 tín chỉ, trong đó không bao gồm tín chỉ của luận án tốt nghiệp. Sinh viên phải có ít nhất 42 tín chỉ trong các môn học bắt buộc và số tín chỉ còn lại cho các môn học tự chọn của chuyên ngành. Sinh viên trong hệ đào tạo này không được phép hai điểm C trong các môn học. Nếu có 2 điểm C, sinh viên buộc phải chuyển ngành học hoặc thôi học. Qua đây có thể thấy yêu cầu của trường đối với hệ đào tạo thạc sĩ cao hơn hẳn so với hệ đào tạo cử nhân.

Với hệ đào tạo tiến sĩ, nghiên cứu sinh phải trải qua ba vòng thi viết và phỏng vấn để được tuyển vào chương trình, bao gồm kiểm tra về toán học, khả năng viết, kỹ năng thuyết trình, tư duy lập luận logic. . . Sau đó, một ban hội đồng luận án sẽ được thành lập, ban hội đồng sẽ quyết định 5 môn học bắt buộc của nghiên cứu sinh và 3 môn học lựa chọn. Sau khi kết thúc mỗi môn học, nghiên cứu sinh sẽ phải làm một bài kiểm tra giấy và thi vấn đáp. Sau khi hoàn thành được các môn học, sinh viên mới đủ điều kiện để viết luận án và trình bày với hội đồng.

Qua đây có thể thấy các hệ thống đào tạo của MIT, việc áp dụng sáng kiến CDIO đều tuân theo một quy chuẩn chung về khung chương trình như yêu cầu về khối kiến thức chung, khối kiến thức chuyên ngành kỹ sư và dự án tốt nghiệp, mặc dù có một số khác biệt về cấp độ khó và chuyên sâu trong các môn học cũng như số lượng tín chỉ từng môn học thể hiện trong bảng môn học chi tiết của các hệ đào tạo [1].

4. Sự cần thiết áp dụng cách tiếp cận CDIO vào quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học tại Việt Nam

Ở Việt Nam, việc áp dụng CDIO đang ở bước đầu thử nghiệm. Năm học 2008-2009, ĐHQG Hà Nội và ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh bắt đầu áp dụng CDIO để đào tạo một số ngành tại các trường thành viên.

Đại học Quốc gia Hà Nội đã có chỉ đạo đầu tiên từ công văn số 6050/ĐT, ngày 23 tháng 12 năm 2008 về việc áp dụng CDIO để xây dựng chương trình giảng dạy tại các đơn vị đào tạo trực thuộc, yêu cầu tiếp tục lộ trình chuẩn đổi từ phương thức ĐT niên chế sang ĐT theo TC thúc đẩy nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế. Với mong muốn thay đổi PP dạy học và kiểm tra đánh giá nhiều mặt, xây dựng các bộ chương trình chuẩn, thiết thực, đảm bảo được nội dung khoa học của từng môn học, vừa đảm bảo kiến thức của từng ngành và nhóm ngành, đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn đào tạo theo học chế TC cũng như yêu cầu đa dạng của XH. Từ đó đến nay, ĐHQG Hà Nội đã có nhiều văn bản chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị xây dựng chương trình ĐT theo CDIO. Đây là quá trình đổi mới đòi hỏi sự thay đổi mạnh về quá trình và quy trình quản lý đào tạo.

CDIO là quy trình mới được áp dụng trong xây dựng chương trình ĐT ở VN nói chung và ở ĐHQG Hà Nội nói riêng ngay từ những ngày đầu tiên triển khai áp dụng quy trình CDIO, lãnh đạo ĐHQG Hà Nội đã xác định những thuận lợi và khó khăn chung như sau:

- Việt Nam đang hội nhập ngày càng sâu rộng trong xu thế toàn cầu hóa, gia nhập WTO trong hoàn cảnh thế giới gặp cơn khủng hoảng và suy thoái kinh tế. Trước những vận hội mới và khó khăn mới, nếu không vươn lên làm chủ và tự khẳng định mình. Vì vậy việc triển khai đồng thời cả 3 nhiệm vụ (ĐT TC,

đáp ứng nhu cầu xã hội, áp dụng CDIO) là yêu cầu tự thân của mỗi trường ĐH.

- Bên cạnh những thành công ban đầu đáng trân trọng, như: chuyển đổi các chương trình ĐT, xây dựng các đề cương môn học, xây dựng phần mềm quản lý đào tạo, ban hành và áp dụng Quy chế ĐT và các văn bản hướng dẫn liên quan, thống nhất triển khai đào tạo các môn chung... , còn rất nhiều khó khăn, đặc biệt là: nhiều thông tin chưa thấm sâu đến CB giảng viên và sinh viên, một số thủ trưởng đơn vị chưa quyết liệt triển khai nhiệm vụ, phần mềm quản lý ĐT chưa hoàn chỉnh, đề cương môn học còn mang tính hình thức, sinh viên chưa chủ động tự học...

- Không ít người chưa có khái niệm về CDIO, chưa tìm hiểu kỹ về bản chất và ý nghĩa của việc áp dụng CDIO trong xây dựng chương trình ĐT, trong biên soạn đề cương và giảng dạy môn học. Do đó việc áp dụng CDIO ở ĐHQG Hà Nội cần một giai đoạn “quán triệt và nâng cao nhận thức để tạo sự đồng thuận” trước khi triển khai thí điểm phát triển chương trình cho một ngành ĐT cụ thể ở ĐHQG Hà Nội. Cũng cần có sự chuẩn bị điều kiện vật chất và kinh phí cần thiết cho việc xây dựng kế hoạch và lộ trình triển khai CDIO ở các đơn vị ĐT, thống nhất chỉ đạo trong toàn ĐHQG Hà Nội.

- Nâng cao chất lượng đào tạo là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của mỗi cơ sở ĐT ĐH. Việc triển khai đồng bộ cả 3 nhiệm vụ nêu trên, đồng nghĩa với việc đòi hỏi có sự chỉ đạo cụ thể của các cấp lãnh đạo và quản lý. Đơn vị nào có thủ trưởng thực sự quan tâm sâu sát thì đơn vị đó mới thực sự có những chuyển động tích cực.

- Theo chỉ đạo của lãnh đạo ĐHQG Hà Nội, toàn ĐHQG Hà Nội đã chuyển đổi từ học chế niên chế sang học chế TC, các chương trình đào tạo được thiết kế theo tiếp cận CDIO đang được nghiên cứu và triển khai áp dụng tại các đơn vị đào tạo. Tại các trường ĐH kinh tế, ĐHQG Hà Nội, chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO đã được đặt trong bối cảnh XH và kinh tế/kinh doanh của VN. Ở cấp độ cụ thể hơn, mỗi chương trình đào tạo có đặc thù riêng, có sự thích ứng phù hợp trong áp dụng. Cần nhấn mạnh rằng mặc dù nền GD của VN có những nền tảng văn hóa và sự khác biệt nhất định đối với thế giới, nhưng quá trình hội nhập sâu hơn với thế giới đòi hỏi chúng ta không thể đứng ngoài xu thế GD và ĐT của thế giới. [108]

CDIO được xem như là một giải pháp nâng cao chất lượng ĐT theo nhu cầu của XH. Hiện nay trên thế giới, việc áp dụng tiếp cận CDIO mới chỉ trong lĩnh vực thiết kế xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo cho sinh viên ĐH. Chưa có nghiên cứu nào đề cập đến việc vận dụng tiếp cận CDIO vào tổ chức và quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học.

Tuy nhiên, tổ chức và quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học theo tiếp cận CDIO đòi hỏi phải tuân thủ quy trình một cách chặt chẽ: từ xác định mục tiêu, xây dựng chuẩn đầu ra, thiết kế chương trình bồi dưỡng đến tổ chức triển khai hoạt động bồi dưỡng, đồng thời thường xuyên đánh giá để kịp thời bổ sung, điều chỉnh. Thực tế ở các cơ sở giáo dục đại học của ĐHQGL trong thời gian qua cho thấy, do hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm chưa thực sự gắn liền với nhu cầu thực tiễn nên các cơ sở giáo dục đại học luôn luôn phải tổ chức bồi dưỡng, bổ sung kiến thức, kỹ năng cho giảng viên sau khi tuyển dụng, như thế mới đáp ứng được yêu cầu của công tác đào tạo. Trong khi đó, nếu tổ chức hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên theo tiếp cận CDIO thì hoạt động bồi dưỡng sẽ được tổ chức bài bản, hiệu quả và bền vững hơn vì được dựa trên kết quả khảo sát nhu cầu thực tiễn và chuẩn NVSP cho giảng viên đại học. Tổ chức hoạt động bồi dưỡng NVSP theo tiếp cận CDIO sẽ giúp giảng viên phát triển toàn diện với các “kỹ năng cứng” và “kỹ năng mềm” để nhanh chóng thích ứng với phương thức ĐT theo tín chỉ, một phương thức đào tạo đòi hỏi sự tương tác rất lớn giữa giảng viên và sinh viên; CDIO đảm bảo giảng viên sẽ được phát triển về tri thức, kỹ năng và thái độ, theo các phương pháp giảng dạy tiên tiến, đáp ứng tiêu chuẩn về đào tạo NCKH, do vậy sẽ góp phần tạo ra được một đội ngũ chất lượng cao, đạt chuẩn quốc tế. Các công đoạn của hoạt động bồi dưỡng sẽ có tính liên thông và gắn kết chặt chẽ; Tiếp cận CDIO là cách tiếp cận phát triển, gắn phát triển chương trình bồi dưỡng với việc tổ chức bồi dưỡng chuyển giao kiến thức, năng lực và đánh giá hiệu quả hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học.

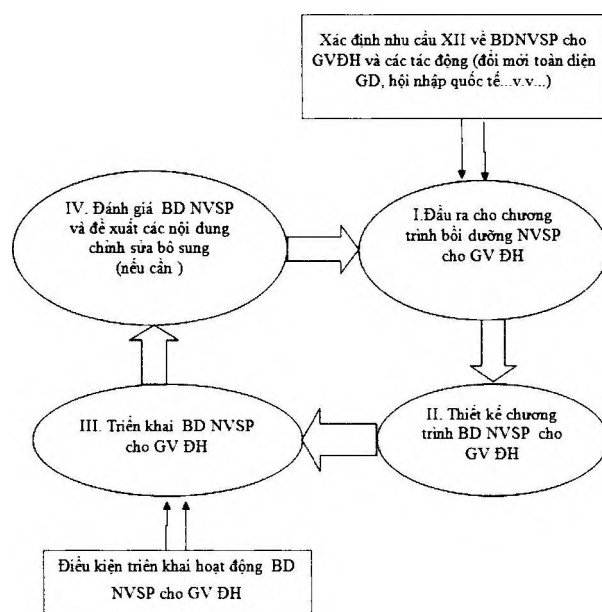
Từ ý nghĩa của tiếp cận CDIO trong xây dựng, phát triển chương trình ĐT, có thể khái quát ý nghĩa của

tiếp cận CDIO trong tổ chức và quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học ở Việt Nam như sau:

- Tiếp cận CDIO nhằm thực hiện hoạt động bồi dưỡng năng lực cho giảng viên bao gồm: “Tâm nhìn” “kỹ năng cứng” “kỹ năng mềm” giúp cho giảng viên có tiềm năng phát triển nhanh chóng, phát huy được vốn kiến thức sẵn có và luôn cập nhật, bổ sung kiến thức mới đáp ứng nhu cầu phát triển của XH trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Tiếp cận CDIO là tiếp cận phát triển, giúp cho chương trình bồi dưỡng NVSP cho giảng viên gắn với nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội, mục tiêu phát triển của cơ sở giáo dục đại học, gắn với PP chuyển tải và đánh giá hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động này.

Do vậy, có thể nói, áp dụng tiếp cận CDIO là hữu ích và mang tính hòa nhập với xu hướng của thế giới trong việc triển khai chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, là một trong những giải pháp góp phần nâng cao chất lượng hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học. Từ khái quát lý luận trên có thể biểu thị sơ đồ hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học theo tiếp cận CDIO như sau:



Sơ đồ 1. Hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học theo tiếp cận CDIO

5. Kết luận

Quản lý bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học tại Việt Nam đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực là sự tác động của chủ thể quản lý nhằm đảm bảo đội ngũ giảng viên đạt chuẩn và đạt yêu cầu về số lượng, chất lượng, cơ cấu theo qui định, đồng thời chịu tác động của các yếu tố khách quan và chủ quan trong điều kiện hội nhập khu vực và quốc tế. Chất lượng của đội ngũ giảng viên các trường đại học chịu sự tác động của nhiều nhân tố khác nhau, từ chủ quan như năng lực, trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, kỹ năng sư phạm, phẩm chất đạo đức, ý chí phấn đấu vươn lên của từng cá nhân cho đến các điều kiện, yếu tố khách quan như điều kiện môi trường làm việc, công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, quản lý sử dụng cũng như các chế độ chính sách ưu đãi và cơ chế kiểm tra, đánh giá công nhận... Chất lượng đội ngũ giảng viên có vai trò quyết định trong việc đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục. Do vậy, việc phát triển đội ngũ giảng viên các trường sư phạm được coi là giải pháp đột phá trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực giáo viên cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phùng Xuân Nhạ, Vũ Anh Dũng (2011). Xây dựng và tổ chức chương trình đào tạo đại học và sau đại học theo tiếp cận CDIO. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [2] Phạm Viêt Nhự (2000). Cải tiến phương pháp huấn luyện các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục tại Trường Cán bộ quản lý giáo dục và các trường trong hệ thống, Trường Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [3] Hồ Tấn Nhựt, Đoàn Thị Minh Trinh (Biên dịch, 2009). Cải cách và xây dựng chương trình đào tạo kỹ thuật theo phương pháp tiếp cận CDIO. Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Nguyễn Kiên Trường (2004). Phương pháp lãnh đạo và quản lý nhà trường hiệu quả. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Phương Nga và Nguyễn Quý Thanh (đồng chủ biên, 2007). Giáo dục đại học: một số thành tố của chất lượng. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [6] Phạm Thành Nghị, Vũ Hoàng Ngân (2004). Quản lý nguồn nhân lực ở Việt Nam - một số vấn đề lý luận và thực tiễn. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [7] Trịnh Ngọc Thạch (2012). Mô hình quản lý đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong giáo dục đại học Việt Nam, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [8] Phạm Văn Thuần (2009). Các giải pháp về quản lý đội ngũ giảng viên trong đại học đa ngành, đa lĩnh vực ở Việt Nam theo quan điểm tự chủ và trách nhiệm xã hội. Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục, Khoa sư phạm, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [9] Phạm Hồng Tung (2005). Khảo lược về kinh nghiệm phát hiện đào tạo và sử dụng nhân tài trong lịch sử Việt Nam. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [10] Trần Văn Tùng (2005). Đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nguồn nhân lực tài năng, kinh nghiệm của thế giới. Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [11] Trường Đại học Giáo dục (2009). Chương trình tập huấn “Tổ chức, thực thi và quản lý chương trình đào tạo phù hợp với đào tạo theo học chế tín chỉ”.

ABSTRACT

Management of pedagogical development for university lecturers following CDIO approach in the current period

In the current period, at teacher training universities, teaching staff plays a particularly important role. They are directly involved in both professional and pedagogical training for students - future teachers. Therefore, comprehensive development of capacity, especially pedagogical capacity for lecturers in universities is a necessary issue. This article presents some experiences in building university training programs under Conceive Design Implement Operate in the world and applying to the management of pedagogical training activities for university lecturers in Vietnam.

Keywords: *Application, CDIO, training, pedagogy, lecturer, university, Vietnam.*